

**BIÊN BẢN**

**Niêm yết công khai thuyết minh tình hình thực hiện dự toán ngân sách xã 9 tháng đầu năm 2023 xã Phú Đô**

Hôm nay, hồi 14h00 ngày 12 tháng 10 năm 2023, tại UBND xã Phú Đô gồm có:

- |                              |                            |
|------------------------------|----------------------------|
| 1/ Đồng chí: Phùng Thanh Hà  | - Chủ tịch UBND .          |
| 2/ Đồng chí: Phạm Xuân Hương | - Phó chủ tịch UBND        |
| 3/ Đồng chí: Lãng Trung Kiên | - Công chức Tài chính - Kế |

toán.

- |                            |                                     |
|----------------------------|-------------------------------------|
| 4/ Đồng chí: Ngô Quốc Kiên | - Công chức Văn phòng –<br>Thống kê |
|----------------------------|-------------------------------------|


\*/ Nội dung: Niêm yết công khai thuyết minh tình hình thực hiện dự toán ngân sách xã 9 tháng đầu năm 2023 với nội dung sau:


( Có biểu kèm theo ).

- Thời gian niêm yết công khai 30 ngày bắt đầu kể từ ngày: 12/10/2023 đến hết ngày 12/11/2023
- Hình thức niêm yết: Dán niêm yết tại trụ sở UBND xã Phú Đô, đăng công khai trên trang thông tin điện tử của xã Phú Đô, thông báo trên hệ thống truyền thanh của xã.

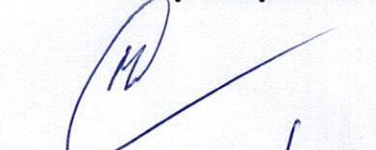
Biên bản lập xong hồi 14h25 phút cùng ngày, đại diện những người có liên quan cùng thống nhất thông qua./.

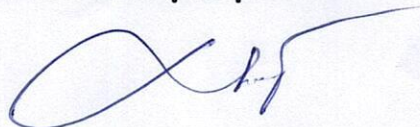
**NGƯỜI GHI BIÊN BẢN**

  
Ngô Quốc Kiên

  
CHỦ TỊCH  
  
Phùng Thanh Hà

**ĐẠI DIỆN NHỮNG NGƯỜI DỰ HỌP**

  
Lãng Trung Kiên

  
Phạm Xuân Hương



Số :193/BC-UBND

Phú Đô, ngày 12 tháng 10 năm 2023

**BÁO CÁO**

**Công khai thuyết minh tình hình thực hiện dự toán ngân sách xã  
9 tháng đầu năm 2023**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015; Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Tổ chức chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2019;*

*Căn cứ Nghị định số 136/2016/TT-BTC ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách Nhà nước;*

*Căn cứ Thông tư số 342/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật ngân sách Nhà nước;*

*Căn cứ Thông tư 343/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách Nhà nước đối với các cấp ngân sách;*

*Căn cứ Quyết định số 2968/QĐ-UBND ngày 28/12/2022 của UBND huyện Phú Lương về việc giao kế hoạch phát triển kinh tế xã hội năm 2023 huyện Phú Lương;*

*Căn cứ Nghị quyết số 09/NQ-HĐND, ngày 28 tháng 12 năm 2022 của Hội đồng nhân dân xã Phú Đô về việc thu và phân bổ dự toán chi ngân sách xã Phú Đô năm 2023;*

Ủy ban nhân dân xã Phú Đô báo cáo công khai thuyết minh tình hình thực hiện dự toán ngân sách xã 9 tháng đầu năm 2023, cụ thể như sau:

**I/. Thu ngân sách:**

**\* Tổng thu ngân sách xã 9 tháng năm 2023 : 6.049.900 nghìn đồng, đạt 110,4 % so với dự toán, trong đó:**

**1/. Các khoản thu xã hưởng 100% : 50.154 nghìn đồng , đạt 73,8% so với dự toán, cụ thể:**



- Thu từ phí lệ phí : Thực hiện 26.653 nghìn đồng, đạt 50,3% so với dự toán năm 2023;

- Thu khác : Thực hiện 23.502 nghìn đồng đạt 156,7%.

**2/. Các khoản thu phân chia theo tỉ lệ: 174.672 nghìn đồng , đạt 53,6% so với dự toán, cụ thể:**

- Thuế phi nông nghiệp: 2.777 nghìn đồng.

- Lệ phí môn bài: 20.900 nghìn đồng.

- Lệ phí trước bạ nhà, đất: 10.088 nghìn đồng đạt 30,6%;

- Thuế tài nguyên: 3.280 nghìn đồng;

- Thuế GTGT: 74.949 nghìn đồng, đạt 57,7%;

- Thuế thu nhập cá nhân 62.678 nghìn đồng, đạt 38,5%.

**3/. Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên: 5.682.466 nghìn đồng, đạt 113,2% so với dự toán năm 2023, cụ thể:**

- Thu bổ sung cân đối : 3.974.000 nghìn đồng, đạt 79,2 % so với dự toán năm 2023;

- Thu bổ sung có mục tiêu: 1.708.466 nghìn đồng.

**4. Thu chuyên nguồn: 142.608 nghìn đồng**

## **II/. Chi ngân sách:**

Tổng chi ngân sách 9 tháng đầu năm 2023: 4.633.604 nghìn đồng, đạt 85% so với dự toán năm 2023, trong đó:

**1/. Chi thường xuyên: Thực hiện 4.315.789 nghìn đồng, đạt 79% so với dự toán năm 2023, trong đó:**

- Chi dân quân tự vệ : Thực hiện 430.273 nghìn đồng, đạt 72% so với dự toán năm 2023;

- Chi an ninh trật tự: Thực hiện 397.776 nghìn đồng, đạt 96 % so với dự toán năm 2023;

- Chi văn hóa thông tin: 21.700 nghìn đồng, đạt 62% so với dự toán năm 2023;

- Chi thể dục thể thao: 12.700 nghìn đồng, đạt 51% so với dự toán năm 2023;

- Chi hoạt động của cơ quan quản lý nhà nước, Đảng, đoàn thể: Thực hiện 3.412.217 nghìn đồng, đạt 81 % so với dự toán năm 2023;



- Chi cho công tác xã hội: Thực hiện 21.873 nghìn đồng , đạt 58% so với dự toán năm 2023.

- Chi dự phòng ngân sách: Thực hiện: 19.250 nghìn đồng, đạt 18% so với dự toán năm 2023.

**2./ Chi xây dựng cơ bản:** Thực hiện 317.815 nghìn đồng, đạt 63% kế hoạch vốn.

### **III/. Đánh giá chung:**

Nhìn chung, trong 9 tháng đầu năm 2023, bộ phận kế toán đã chủ động tham mưu trong công tác tham mưu điều hành ngân sách phục vụ tốt nhiệm vụ phát triển kinh tế xã hội, phục vụ hoạt động các ngành, các bộ phận, đáp ứng đầy đủ các khoản chi thường xuyên đảm bảo hoạt động cho đơn vị như chi lương, phụ cấp và các khoản đóng góp, các chế độ chính sách, các khoản chi thiết yếu khác theo dự toán được giao.

Trên đây là báo cáo công khai thuyết minh tình hình thực hiện dự toán ngân sách xã 9 tháng đầu năm 2023 (*Chi tiết theo biểu số 113,114,115/CKTC-NSNN kèm theo*).

#### **Nơi nhận:**

- Phòng TC-KH;
- TTĐU, TTHĐND xã;
- Lãnh đạo UBND xã;
- MTTQ, các đoàn thể;
- 14 xóm;
- Lưu: VP,KT

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**



**Phùng Thanh Hà**



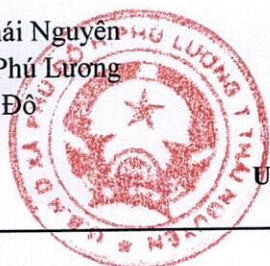
CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH XÃ 9 THÁNG NĂM 2023

ĐVT : Nghìn đồng

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN NĂM	ƯỚC THỰC HIỆN 9 THÁNG ĐẦU NĂM 2023	SỐ SÁNH
A	B	1	2	3=2/1
I	<b>TỔNG SỐ THU</b>	<b>5.482.000</b>	<b>6.049.900</b>	<b>110,4</b>
1	Các khoản thu xã hưởng 100%	68.000	50.154	73,8
2	Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ (1)	326.000	174.672	53,6
3	Thu bổ sung	5.019.000	5.682.466	113,2
	- Thu bổ sung cân đối	5.019.000	3.974.000	79,2
	- Thu bổ sung có mục tiêu		1.708.466	
4	Thu chuyển nguồn	69.000	142.608	206,7
II	<b>TỔNG SỐ CHI</b>	<b>5.482.000</b>	<b>4.633.604</b>	<b>84,5</b>
1	Chi đầu tư phát triển		317.815	
2	Chi thường xuyên	5.377.000	4.296.539	79,9
3	Dự phòng	105.000	19.250	18,3
4	Tiết kiệm chi			

Ghi chú: (1) Bao gồm 4 khoản thuế, lệ phí luật NSNN quy định cho ngân sách xã hưởng và những khoản thu ngân sách địa phương được hưởng dùng để phân chia theo tỷ lệ phần trăm (%) cho xã



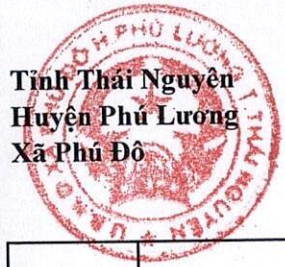


**ƯỚC THỰC HIỆN THU NGÂN SÁCH XÃ 9 THÁNG NĂM 2023**

ĐVT : Nghìn đồng

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN NĂM 2023		ƯỚC THỰC HIỆN 9 THÁNG NĂM 2023		SO SÁNH (%)	
		THU NSNN	THU NSX	THU NSNN	THU NSX	THU NSNN	THU NSX
A	B	1	2	3	4	5=3/1	6=4/2
	<b>TỔNG THU</b>	<b>5.677.000</b>	<b>5.482.000</b>	<b>6.131.013</b>	<b>6.049.901</b>	<b>108,00</b>	<b>110,4</b>
<b>I</b>	<b>Các khoản thu 100%</b>	<b>68.000</b>	<b>68.000</b>	<b>50.155</b>	<b>50.155</b>	<b>73,8</b>	<b>73,8</b>
	Phí, lệ phí	53.000	53.000	26.653	26.653	50,29	50,3
	Thu từ quỹ đất công ích và thu hoa lợi công sản khác						
	Thu từ hoạt động kinh tế và sự nghiệp						
	Thu phạt, tịch thu khác theo quy định						
	Thu từ tài sản được xác lập quyền sở hữu của nhà nước theo quy định						
	Đóng góp của nhân dân theo quy định						
	Đóng góp tự nguyện của các tổ chức, cá nhân						
	Thu khác	15.000	15.000	23.502	23.502	156,68	156,7
<b>II</b>	<b>Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ phần trăm (%)</b>	<b>521.000</b>	<b>326.000</b>	<b>255.784</b>	<b>174.672</b>	<b>49,09</b>	<b>53,6</b>
1	Các khoản thu phân chia	66.000	33.000	43.853	33.765	66,44	102,3
	Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp			2.777	2.777		
	Lệ phí môn bài thu từ cá nhân, hộ kinh doanh			20.900	20.900		
	- Lệ phí trước bạ nhà, đất	66.000	33.000	20.176	10.088	30,57	30,6
2	Các khoản thu phân chia khác do cấp tỉnh quy định	455.000	293.000	211.931	140.907	46,58	48,1
	Thuế Tài nguyên			3.280	3.280		
	Thuế GTGT	130.000	130.000	80.279	74.949	61,75	57,7
	Thuế thu nhập cá nhân	325.000	163.000	130.579	62.678	40,18	38,5
	Thuế tiêu thụ đặc biệt			- 2.207			
<b>III</b>	<b>Thu viện trợ không hoàn lại trực tiếp cho xã (nếu có)</b>						
<b>IV</b>	<b>Thu chuyển nguồn</b>	<b>69.000</b>	<b>69.000</b>	<b>142.608</b>	<b>142.608</b>	<b>206,68</b>	<b>206,7</b>
<b>V</b>	<b>Thu kết dư ngân sách năm trước</b>						
<b>VI</b>	<b>Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên</b>	<b>5.019.000</b>	<b>5.019.000</b>	<b>5.682.466</b>	<b>5.682.466</b>	<b>113,22</b>	<b>113,2</b>
	- Thu bổ sung cân đối	5.019.000	5.019.000	3.974.000	3.974.000	79,18	79,2
	- Thu bổ sung có mục tiêu			1.708.466	1.708.466		





**ƯỚC THỰC HIỆN CHI NGÂN SÁCH XÃ 9 THÁNG NĂM 2023**

ĐVT : Nghìn đồng

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN NĂM			ƯỚC THỰC HIỆN 9 THÁNG NĂM 2023			SO SÁNH %		
		TỔNG SỐ	XDCB	TX	TỔNG SỐ	XDCB	TX	TỔNG SỐ	XDCB	TX
A	B	1	2	3	4	5	6	7=4/1	8=5/2	10=6/3
	<b>TỔNG CHI</b>	<b>5.482.000</b>		<b>5.482.000</b>	<b>4.633.604</b>	<b>317.815</b>	<b>4.315.789</b>	<b>85</b>		<b>79</b>
	Trong đó	-			-					
1	Chi dân quân tự vệ	600.514		600.514	430.273		430.273	72		72
2	Chi an ninh trật tự	416.178		416.178	397.776		397.776	96		96
3	Chi y tế	-			-					
4	Chi văn hóa, thông tin	35.000		35.000	21.700		21.700	62		62
5	Chi phát thanh, truyền thanh	-			-					
6	Chi thể dục thể thao	25.000		25.000	12.700		12.700	51		51
7	Chi bảo vệ môi trường	-			-					
8	Chi các hoạt động kinh tế	35.000		35.000	212.815	212.815				
9	Chi hoạt động của cơ quan quản lý Nhà nước, Đảng, đoàn thể	4.227.660		4.227.660	3.517.217	105.000	3.412.217	83		81
10	Chi cho công tác xã hội	37.648		37.648	21.873		21.873	58		58
11	Chi khác	-			-					
12	Dự phòng ngân sách	105.000		105.000	19.250		19.250	18		18